**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**----------------------------------**

**HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU PHÂN BÓN  
*Số: ..............***

Hôm nay, ngày .............., tại...................., chúng tôi gồm:

**BÊN MUA:**

Địa chỉ:....................................................................................................................

Điện thoại:.......................................................................................................................

Telex:............................................... Fax:.................................

Do Ông................................................................................................ làm đại diện.

**BÊN BÁN:**

Địa chỉ:...........................................................................................................

Điện thoại:......................................................................................................................

Telex:............................................ Fax:...............................................

Do Ông................................................................................................. làm đại diện.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng này với những điều kiện và qui cách được nêu ra dưới đây:

**ĐIỀU 1: HÀNG HÓA VÀ QUY CÁCH KỸ THUẬT**

1.1/ Tên hàng: Phân Urê

1.2/ Nguồn gốc:

1.3/ Quy cách kỹ thuật:

- Nitrogen (đạm): 46% tối thiểu

- Ẩm độ: 0,5% tối đa

- Biuret: 1,0% tối đa

- Màu sắc: trắng

- Hạt rời: được xử lý bằng Anti Caking

1.4/ Đóng gói, bao bì: 50kgs không kể bao PP có lớp trong bằng PE; 2% tổng số bao dùng làm bao dự phòng (bao không) được cung cấp miễn phí.

**ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ - SỐ LƯỢNG - TỔNG GIÁ TRỊ**

2.1/ Đơn giá: 178.00 USD/MT CNF Cảng HCM

2.2/ Số lượng: 10.000 MT ( 10% tùy theo sự lựa chọn của bên bán)

2.3/ Tổng trị giá: 1.780.000 USD ( 10% tùy theo sự lựa chọn của bên bán)

(Ghi bằng chữ: Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn USD)

**ĐIỀU 3: GỬI HÀNG / GIAO HÀNG**

3.1/ Thời gian gửi hàng:................................................................................................

3.2/ Cảng bốc hàng:....................................................................................

3.3/ Cảng đến:.....................................................................................................

3.4/ Thông báo gửi hàng...........................................................................................

Trong vòng 02 ngày sau ngày khởi hành của tàu vận tải đến Nước CHXHCN Việt Nam, bên bán sẽ phải thông báo cho bên mua bằng điện tín những thông tin sau đây:

+ L/C số................................................................................................................

+ Giá trị..............................................................................................................

+ Tên và quốc tịch của tàu................................................................................................

+ Cảng bốc hàng...............................................................................................

+ Ngày gửi hàng............................................................................................................

+ Ngày dự kiến tàu đến ở cảng dỡ hàng...............................................................

3.5/ Ký mã hiệu vận tải: ký mã hiệu của bên bán.

3.6/ Những điều kiện dỡ hàng: khi thông báo sẵn sàng dỡ hàng được gửi tới trước 12:00 giờ trưa. Thời gian dỡ hàng sẽ được bắt đầu từ 13:00 giờ cùng ngày. Khi thông báo sẵn sàng dỡ hàng được gửi tới vào buổi chiều, thời gian dỡ hàng sẽ được bắt đầu từ 8:00 giờ sáng của ngày hôm sau.

3.7/ Điều kiện dỡ hàng: 900 MT/ngày (EEDSHESEIU) ngày làm việc tốt trời không kể ngày chủ nhật và ngày lễ không được sử dụng.

Tiền phát / tiền thưởng: 2.000 USD/phân nửa.

**ĐIỀU 4: THANH TOÁN**

4.1/ Bằng L/C không hủy ngang, trả ngay từ ngày cấp vận đơn đường biển, cho tổng trị giá hợp đồng.

4.2/ Người thụ hưởng

L/C: KOLON INTERNATIONAL CORP

45 Mugyo Dong, Chung Gu, Seoul - Korea

4.3/ Ngân hàng thông báo L/C: KOREA FIRST BANK

Seoul - Korea

4.4/ Ngân hàng mở L/C: VIETCOMBANK/EXIMBANK

4.5/ Thời hạn mở L/C:..........................................................................................................

4.5/ Những chứng từ thanh toán: Việc thanh toán sẽ phải thực hiện khi nhận được những chứng từ sau đây:

- 3/3 chứng từ xếp hàng lên tàu, hoàn hảo, có ghi cước trả trước

- Hóa đơn thương mại 03 bản.

- Phiếu liệt kê hàng hóa 03 bản.

- Chứng nhận của người sản xuất 03 bản.

- Chứng nhận số lượng/ chất lượng của SUVOFINDO.

- Một bản telex của tàu về thời gian khởi hành/phiếu thông báo gửi hàng.

- 1/3 bộ vận đơn đường biển, bản gốc và những chứng từ vận tải được gửi đến bên mua bằng DHL (thư trực tiếp trao tay).

Ghi chú: Chứng từ vận tải của bên thứ ba được chấp nhận.

**ĐIỀU 5: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

Đình công, phá hoại có thể xảy ra ở bất cứ nước xuất xứ hàng hóa sẽ được xem như trường hợp bất khả kháng.

**ĐIỀU 6: TRỌNG TÀI**

6.1/ Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, mọi tranh chấp không được thỏa thuận hòa giải, sẽ phải được giải quyết bằng một Hội đồng Trọng tài Kinh tế của Tp. Hồ Chí Minh theo những luật lệ của Phòng Thương mại quốc tế. Quyết định của Hội đồng Trọng tài Kinh tế sẽ phải là chung thẩm và ràng buộc cả hai bên.

6.2/ Lệ phí trọng tài và những chi phí liên hệ khác do bên thua kiện chịu, trừ khi có những thỏa thuận khác.

**ĐIỀU 7: XỬ PHẠT**

7.1/ Đối với việc gửi hàng chậm trễ / việc thanh toán chậm trễ: trong trường hợp việc gửi hàng hoặc thanh toán chậm trễ xảy ra, tiền phạt cho sự chậm trễ phải chịu lãi sẽ dựa trên lãi suất hàng năm 15%.

7.2/ Đối với việc chậm trễ mở L/C: trong trường hợp việc chậm trễ mở L/C xảy ra, bên bán có quyền gửi hàng chậm trễ.

7.3/ Hủy bỏ hợp đồng: nếu bên mua hoặc bên bán hủy bỏ hợp đồng, 5% tổng trị giá hợp đồng sẽ phải được tính là tiền phạt cho bên đó.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KIỆN CHUNG**

8.1/ Bằng việc ký hợp đồng này, những văn bản giao dịch và những đàm phán trước đây theo đó sẽ không có giá trị và vô hiệu.

8.2/ Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, mọi điều khoản sửa đổi bổ sung cho những điều kiện này sẽ chỉ có giá trị khi được thực hiện bằng văn bản và nghĩa vụ được 2 bên xác nhận.

8.3/ Hợp đồng này được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Anh, mỗi bên giữ 03 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN MUA** | **ĐẠI DIỆN BÊN BÁN** |

**Contract for fertilizer  
  
No: 01-93/ XYZ- ABC**  
  
Date: Sep. 07 1999  
Between: ..............  
Address:.............  
Tel:  
Telex:................Fax:................  
Represented by Mr.................  
Hereinafter called The Buyer  
And: ................  
Address:.............  
Tel:......................  
Telex:...................Fax:...................  
Represented by Mr...........  
Hereinafter called The Seller  
It is mutually agreed between both sides to sign this contract with terms and specifications specified hereunder:  
**ARTICLE 1: COMMODITY & SPECIFICATION**  
1.1 Commodity: UREA FERTILIZER  
1.2 Origin: INDONESIA  
1.3 Specification: - Nitrogen: 46% min.  
- Moisture: 0.5% max.  
- Biuret: 1.0% max.  
- Color: White  
- Free flowing: treated with Anti- Caking  
1.4 Packing: - 50 kg net in Polypropylen Woven bag with polythylene inner liner - 2% of total bag as empty spare bags to be supplied free of charge  
**ARTICLE 2: UNIT PRICE - QUANTITY & TOTAL AMOUNT**  
2.1 Unit price: USD 178/ MT C&F Hochiminh City Port  
2.2 Quantity: 10,000 MT ( plus or minus 10% at seller's option)  
2.3 Total amount: USD 1,780,000 (+/- 10% at seller's option)  
Say: US Dollars one million seven hundred eighty thousand.  
**ARTICLE 3: SHIPMENT - DELIVERY**  
3.1 Time of shipment: not later than September 1993  
3.2 Port of loading: Indonesia main ports  
3.3 Destination port: Hochiminh City Port  
3.4 Notice of shipment:  
Within 2 days after the sailing date of carrying vessel to S.R Vietnam, the Seller shall notify by cable to the Buyer the following information:  
+ L/C number  
+ Amount  
+ Name and nationality of the vessel  
+ Bill of Lading number/ date  
+ Port of loading  
+ Date of shipment  
+ Expected date of arrival at discharging port  
3.5 Shipping mark:  
UREA  
46% NITROGEN MINIMUM  
1% BIURET MAXIMUM  
0.5% MOISTURE MAXIMUM  
50 KGS NET  
USE NO HOOKS  
MADE IN INDONESIA  
One side printed in green color  
3.6 Discharging terms:  
- When Notice of Readiness tendered before noon, laytime shall be commenced from 13:00 on the same date  
- When Notice of Readiness tendered afternoon, laytime shall be commenced from 8:00 on next date  
3.7 Discharging term: 900MT/ day WWDSHEX EIU  
Dem/ Des: USD 2,000/ half  
**ARTICLE 4: PAYMENT**  
4.1 By irrevocable Letter of Credit at sight forn B/L date for the full amount of the conntract value  
4.2 L/C Beneficiary: KOLON INTERNATIONAL CORP.  
45 Mugyo- Dong, Chung Gu, Seoul - Korea  
4.3 L/C advising Bank: KOREA FIRST BANK  
Seoul - Korea  
4.4 Bank of Opening L/C: VIETCOMBANK/ EXIMBANK  
4.5 Time of opening L/C: within Sep. 15 1999  
4.6 Payment documents:  
Payment shall be made upon receipt of the following documents:  
- 3/3 of clean on board Bill of Lading marked FREIGHT PREPAID  
- Commercial invoice in triplicate  
- Packing list in triplicate  
- Certificate of origin issued by manufacturer

- SUCOFINDO's Certificate on quality/ weight  
- One copy of sailing telex/ shipping advice  
- Remark: the shipping document acceptable  
- 1/3 B/L ( the top copy ) and transport documents sent by DHL  
**ARTICLE 5: FORCE MAJEURE**  
Strike, sabotage, which may be occures in Origin Country shall be considered as Force Majeure  
**ARTICLE 6: ARBITRATION**  
6.1 In the execution course of this contract, all disputes not reaching at amicable agreement shall be settled by the Economic Arbitration board of Hochiminh City under the rules of the International Chamber of Commerce whose awards shall be final and binding both parties  
6.2 Arbitration fee and other related charges shall be borne by the losing party, unless otherwise agreed.  
**ARTICLE 7: PENALTY**  
7.1 To delay shipment/ delay payment  
In case delay shipment/ delay payment happens, the penalty for delay interest will be based on annual rate 15 percent  
7.2 To delay opening L/C:  
In case delay opening L/C happens, the Seller has the right to delay shipment  
7.3 To cancellation of contract  
If Seller or Buyer want to cancelled the contract, 5% of the total contract value would be charged as penalty to that party.  
**ARTICLE 8: GENERAL CONDITION**  
8.1 By signing this contract, previous correspondence and negotiations connected herewith shall be null and void  
8.2 This contract comes into effect from signing date, any amendment and additional clause to these conditions shall be valid only if made in written form and duty confirmed by both sides.  
8.3 This contract is made in 6 Ennglish originals, each side keeps 3.